

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 13/10/2020

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13/10/2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2020/TLST - HNGĐ ngày 19/5/2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 25/9/2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Phạm Thu H**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 23, khu Phú Thanh Đông, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh **Lưu Văn T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 23, khu Phú Thanh Đông, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thu H trình bày: Chị và anh Lưu Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/12/2013, tại Ủy ban nhân dân phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T

chơi bời lêu lổng, không chịu làm ăn, chửi bới đánh đập chị. Do vậy chị đã đưa cả hai con chung về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Tại Bản tự khai bị đơn anh Lưu Văn T trình bày: Quá trình vợ chồng chung sống chưa có mâu thuẫn lớn, anh không đồng ý ly hôn với chị H. Anh không đưa ra quan điểm về con chung và tài sản chung của vợ chồng trong trường hợp Tòa án cho vợ chồng ly hôn.

*** Về con chung:** Chị H trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) con chung là Lưu H Trang, sinh ngày 21/11/2013 và Lưu Phạm Việt Anh, sinh ngày 26/9/2018. Quan điểm của chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung:** Chị H trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Qua xác minh tại khu Phú Thanh Đông, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, đại diện khu Phú Thanh Đông cho biết: Chị H và anh T quá trình chung sống tại địa phương có nhiều bất đồng, mâu thuẫn, do tính cách không phù hợp. Từ năm 2018 chị H đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ sống. Anh chị có 02 (hai) con chung, hiện nay chị H đang chăm sóc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập xét xử 02 (hai) lần đến phiên tòa, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thu H:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu H và anh Lưu Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/12/2013; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm; vì vậy cuộc sống không hòa hợp, hạnh phúc. Chị H còn trình bày anh T là người chơi bời, lêu

lồng, hay chửi bới đánh đập chị. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan T đến nhau. Chị H xác định không còn tình cảm với anh T; mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã được đại diện địa phương nơi anh chị chung sống xác nhận. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) con chung là Lưu H Trang, sinh ngày 21/11/2013 và Lưu Phạm Việt Anh, sinh ngày 26/9/2018. Hiện nay hai con chung do chị H chăm sóc. Xét thấy chị H có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo việc nuôi dưỡng và giáo dục con; hiện nay chị H cũng đang trực tiếp chăm sóc hai con. Anh T đã được thông báo đến phiên hòa giải nhưng vắng mặt, không đưa ra quan điểm về con chung. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của các con chung của anh chị, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quan điểm của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị H có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo để nuôi con chung. Anh T nghề nghiệp là lao động tự do và cũng không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị H, không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

[5] Về tài sản chung: Chị H trình bày quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu H. Chị Phạm Thu H được ly hôn với anh Lưu Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thu H trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Lưu H Trang, sinh ngày 21/11/2013 và Lưu Phạm Việt Anh, sinh ngày 26/9/2018, kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Lưu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thu H.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003369 ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Phạm Thu H và anh Lưu Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Uông Bí;
- Các đương sự;
- UBND phường Yên Thanh, TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh